| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 02 năm 2024
V/v *tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Yến Nhi

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Khưu Liên Dung

Bà Dư Thị Út

*Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Tấn P, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Chị Lê Thị Kim Ngân, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ kiện anh Ngô Tấn P là nguyên đơn trong vụ án trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Kim N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/10/2014, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị Lê Thị Kim N.

- Về con chung: Quá trình sống chung anh và chị N có 01 người con chung tên Ngô Thiện M, sinh ngày 09/9/2015 (hiện con chung đang sống cùng chị N). Nay ly hôn anh P đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Kim N được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng chị N vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, anh P và chị N chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh P và chị N đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 02/2023 đến nay nên việc anh P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Giao cháu Ngô Thiện M, sinh ngày 09/9/2015 cho chị chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay con chung đang sống cùng chị N). Về cấp dưỡng: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Ngô Tấn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Lê Thị Kim N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị N hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh P và bị đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh P và bị đơn chị N theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Tấn P và chị Lê Thị Kim N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh P và chị N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh P xác định giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2023 đến nay. Nguyên nhân phát sinh

mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và anh P hay đi công tác xa thường vắng nhà nên tình cảm vợ chồng bị phai nhạt. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2023 và vợ chồng anh đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ chăm sóc, yêu thương, giúp đỡ nhau nhưng anh P và chị N không có sự chăm sóc, thương yêu nhau mà bỏ mặc nhau từ năm 2023 đến nay. Do đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[4] Về con chung: Anh P và chị N có 01 con chung tên Ngô Thiện M, sinh ngày 09/9/2015 (Hiện nay con chung đang sống chung cùng chị N). Khi ly hôn anh P đồng ý giao cháu M cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu M có nguyện vọng sống cùng chị N nên có cơ sở giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Anh P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[9] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào:

Điều 5, 28, 35, 39, 71, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1/.** Về hôn nhân: Xử cho anh Ngô Tấn P được ly hôn với chị Lê Thị Kim N.

**2/.** Về con chung: Giao cháu Ngô Thiện M, sinh ngày 09/9/2015 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu M đang sống chung cùng chị N). Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3/.** Về cấp dưỡng: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**4/.** Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**5/.** Về nợ chung: Không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**6/.** Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Tấn P phải nộp 300.000 đồng. Anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001943 ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**Lê Yến Nhi**